TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 1220/2026/DS-ST
Ngày: 23-04-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Hải Yến

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1342/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A;

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Thắng, sinh năm 1973 (văn bản ủy quyền ngày 29/08/2024) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Hồng P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: 100/59 Lê Quang Định, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Thắng trình bày:

Ngày 06/06/2020, ông Đặng Hồng P và Ngân hàng TMCP A (từ đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với hạn mức sử dụng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ: 423328-2795, ngày cấp thẻ: 24/07/2020, lãi suất áp dụng: 2,6%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.783.517 (mười ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm mười bảy) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông P đã thanh

toán cho Ngân hàng số tiền 10.579.592 (mười triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm chín mươi hai) đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả số nợ còn lại. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/04/2026, ông Đặng Hồng P còn nợ số tiền nợ gốc: 8.377.997 đồng; lãi quá hạn: 14.724.632 đồng, tổng cộng là 23.102.629 (hai mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Đặng Hồng P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương số tiền nợ gốc là 8.377.997 đồng; lãi quá hạn: 14.724.632 đồng (tạm tính đến ngày 23/04/2026), tổng cộng là 23.102.629 (hai mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng.

2. Ông Đặng Hồng P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/04/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Đặng Hồng P. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị đơn ông Đặng Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A buộc bị đơn ông Đặng Hồng P thanh toán số tiền, trong đó nợ gốc là: 8.377.997 đồng; lãi quá hạn là 14.724.632 đồng (tạm tính đến ngày 23/04/2026), tổng cộng là 23.102.629 (hai mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 06/06/2020, theo đó Ngân hàng TMCP A đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đặng Hồng P với hạn mức là 7.000.000 (bảy triệu) đồng, số thẻ: 423328-2795, ngày cấp thẻ: 24/07/2020, lãi suất áp dụng: 2,6%/tháng. Theo các tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP A cung cấp cho thấy ông Đặng Hồng P từ khi được kích hoạt Thẻ tín dụng đã thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/08/2022 Ngân hàng TMCP A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/04/2026, ông P còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc là 8.377.997 đồng; lãi quá hạn là 14.724.632 đồng (tạm tính đến ngày 23/04/2026), tổng cộng là 23.102.629 (hai mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Đặng Hồng P phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 1.155.131 (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn một trăm ba mươi mốt) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Đặng Hồng P thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc: 8.377.997 đồng; lãi quá hạn là 14.724.632 đồng (tạm tính đến ngày 23/04/2026), tổng cộng là 23.102.629 (hai mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm hai mươi chín) đồng .

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/04/2026, ông Đặng Hồng P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Đặng Hồng P phải chịu án phí là 1.155.131 (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn một trăm ba mươi mốt) đồng.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 411.000 (bốn trăm mười một nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0053555 ngày 02/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV5-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV5-TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm